

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-5-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương;

2. Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 314/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Thanh N, sinh năm 1985; trú tại: Thôn P, xã Duy N, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ liên hệ: Tổ 7A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Diệu H, sinh năm 1991; trú tại: 2/12, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Phạm Thanh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thanh N và bà Bùi Thị Diệu H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình H, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 102 ngày 04/7/2019. Sau kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không ai yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Phạm Thanh N và bà Bùi Thị Diệu H đã ly thân nhau từ năm 2023 cho đến nay, không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không có tiếng nói chung trong gia đình. Nay, ông Phạm Thanh N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với bà Bùi Thị Diệu H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính) và các tài liệu chứng cứ khác có liên quan.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Bùi Thị Diệu H trình bày:

Bà Bùi Thị Diệu H thống nhất về thời gian kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung, mâu thuẫn vợ chồng. Bà H xác định vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2023 nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ông Phạm Thanh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Bùi Thị Diệu H, sinh năm 1991; trú tại: 2/12, Bình Đức 1, phường Bình H, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thụ lý đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thanh N và bà Bùi Thị Diệu H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình H, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 102 ngày 04/7/2019 là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nng quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà H không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Quá trình tố tụng ông N và bà H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông N và bà H cùng đồng ý ly hôn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông N về việc ly hôn với bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về con chung: Không có.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51; Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Thanh N đối với bị đơn bà Bùi Thị Diệu H về việc “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thanh N được ly hôn với bà Bùi Thị Diệu H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Phạm Thanh N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001959 ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

